

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày 13/5/2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà B, đường A, tổ B, khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà B, đường A, tổ B, khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng

sau đó phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau và không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được. Hiện tại, bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn S không còn quan tâm, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống, vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hiện đã sống ly thân. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Kim Y quyết định làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kim Y tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không hợp nhau dẫn đến thường cãi nhau. Ông Nguyễn Văn S thừa nhận là có nợ nần trước đây và khi uống rượu bia có hành vi xúc phạm vợ, không tôn trọng gia đình bên vợ. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn S vẫn còn yêu thương vợ, muốn hàn gắn gia đình nên với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Y, ông Nguyễn Văn S không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, các bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà Y và ông S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Y yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Các đương sự khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y về việc ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hiện bị đơn ông Nguyễn Văn S đang cư trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông S chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc đã ly thân nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[3] Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Văn S không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn yêu thương vợ. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn S vẫn thừa nhận vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông Nguyễn Văn S có nợ nần trước đây, không quan tâm đến vợ, khi uống rượu thường có hành vi xúc phạm vợ, không tôn trọng gia đình bên vợ, đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn S theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 23 tháng 4 năm 2024 thì bà Y và ông S chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa bà Y và ông S thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà Y và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Y được ly hôn với ông S theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Các đương sự trình bày không có con chung nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đ a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S về việc “Tranh chấp ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

3. Về con chung: Các đương sự khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Kim Y đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003045 ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;

#### **TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND TT Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Hữu Duyên**